

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1188/SCT-XNK

Khánh Hòa, ngày 19 tháng 10 năm 2017

**XÁC NHẬN TIẾP NHẬN THÔNG BÁO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
HỒ SƠ THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG BÁN HÀNG ĐA CẤP**

Kính gửi: Công ty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam.

Căn cứ: Thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp số 313/2017/CV/NSE-VN ngày 07/10/2017 của Công ty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam;

Sở Công Thương Khánh Hòa xác nhận hồ sơ hoạt động bán hàng đa cấp tại tỉnh Khánh Hòa của Công ty TNHH Nu Skin Enterprises Việt Nam như sau:

1. Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH NU SKIN ENTERPRISES VIỆT NAM

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài: NU SKIN ENTERPRISES VIETNAM LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên doanh nghiệp viết tắt: NU SKIN ENTERPRISES VIETNAM LLC.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0311355044

Do: Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh

Cấp lần đầu ngày: 04/11/2011

Lần thay đổi gần nhất: 18/8/2016

Địa chỉ trụ sở chính: Số 201 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 7, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.39324300

Fax: 08.39320035

Email: 48hrs_reply_vietnam@nuskin.com

2. Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp bán hàng đa cấp:

Họ tên: ONG-EA PANAUDOMSIN

Quốc tịch: Thái Lan

Hộ chiếu số: AA2629800

Do: Bộ Ngoại giao Thái Lan

Cấp ngày: 28/11/2013

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 68/36 Sukapiban Rd., Ladphrao, Bangkok 10230, Thailand



3. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp số: 016/QLCT-GCN

Do: Cục Quản lý Cạnh tranh

Cấp lần đầu ngày: 15/01/2015

Cấp sửa đổi, bổ sung lần 7 ngày 02/10/2017

4. Hàng hóa kinh doanh đa cấp tại địa phương: Phụ lục kèm theo.

5. Thời gian bắt đầu hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: 03/02/2015

6. Địa điểm hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương: chưa có

7. Người liên hệ tại địa phương: Nguyễn Thị Thu Thủy Điện thoại: 0934382105

Khi có bất kỳ thay đổi nào về một hoặc một số nội dung nêu trên, doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo tới Sở Công Thương Khánh Hòa./. *nh*

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng;
 - Công an tỉnh Khánh Hòa (PC46);
 - Các Sở: KH&ĐT, TC, Y tế;
 - Ngân hàng Nhà nước – Chi nhánh KH;
 - Cục thuế tỉnh;
 - UBND các huyện, thị xã, thành phố;
 - Hội BVQLNTD;
 - Chi cục Quản lý thị trường;
 - Phòng An ninh kinh tế (PA81);
 - Website Sở;
 - Lưu: VT, XNK.
- } (VBĐT)

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Lê Thu Hải

PHỤ LỤC

DANH MỤC HÀNG HÓA KINH DOANH THEO PHƯƠNG THỨC ĐA CẤP

*(Kèm theo Giấy xác nhận tiếp nhận thông báo sửa đổi, bổ sung hồ sơ thông báo hoạt động bán hàng đa cấp số **1188/SCT-XNK** ngày **19** tháng 10 năm 2017 của Sở Công Thương Khánh Hòa)*

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTD	cho NPP		
I. Các sản phẩm đã đăng ký									
1	25933/17/CB MP-QLD	Tẩy tế bào chết cơ thể Nu Skin Liquid Body Lufra	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 250 ml	500,000	300,000	12	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 8 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
II. Các bộ sản phẩm đã đăng ký									
1	53182137	Bộ sản phẩm Gel mát xa mặt ageLOC Facial Gel (60 gel trắng và 60 gel xanh)	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm 15 sản phẩm Gel Mát Xa Mặt ageLOC Galvanic Spa Facial Gels (số thứ tự 7 tại Mục III của Danh mục này), tương ứng với: - 60 lọ ageLOC Galvanic Spa Facial Pre-Treat Gel (4ml/lọ), và - 60 lọ ageLOC Galvanic Spa Facial Treatment Gel (4ml/lọ)	10,000,000	7,000,000	200	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 1 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53217130	Bộ sản phẩm chăm sóc dài lâu ageLOC Me (kèm điều kiện sử dụng sản phẩm trong 06 tháng liên tục) Lưu ý: Nhà Phân Phối phải đặt hàng các sản phẩm sau trong 06 tháng liên tục (mỗi tháng mua đủ các sản phẩm với số lượng như sau theo giá được nêu tại Mục III của Danh mục này): - 1 hộp Kem dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day (bất kỳ trong 14 loại Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day được nêu từ số thứ tự 42 đến số thứ tự 55 tại Mục III của Danh mục này); và - 1 hộp Kem dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night (bất kỳ trong 08 loại Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night được nêu từ số thứ tự 56 đến số thứ tự 63 tại Mục III của Danh mục này); và - 3 hộp Tinh chất Dưỡng da ageLOC Me Serum (bất kỳ trong 08 loại Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum được nêu từ số thứ tự 64 đến số thứ tự 71 tại Mục III của Danh mục này)	Trung Quốc & Hoa Kỳ	Thiết bị & Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 Thiết bị chăm sóc da ageLOC Me (số thứ tự 73 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day (bất kỳ trong 14 loại Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day được nêu từ số thứ tự 42 đến số thứ tự 55 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night (bất kỳ trong 08 loại Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night được nêu từ số thứ tự 56 đến số thứ tự 63 tại Mục III của Danh mục này) - 3 hộp Tinh chất Dưỡng da ageLOC Me Serum (bất kỳ trong 08 loại Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum được nêu từ số thứ tự 64 đến số thứ tự 71 tại Mục III của Danh mục này)	10,714,500	7,500,000	200	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 14 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
3	53217119	Bộ sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe ageLOC Y-Span	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm 5 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Viên nang AGELOC Y - SPAN (số thứ tự 41 tại Mục III của Danh mục này)	23,714,200	16,600,000	500	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 16 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
4	53217138	Bộ sản phẩm ageLOC ME & Galvanic Face Spa 500PV	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm gồm: - Thiết bị chăm sóc da ageLOC Me (số thứ tự 73 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day (bất kỳ trong 14 loại Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day được nêu từ số thứ tự 42 đến số thứ tự 55 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night (bất kỳ trong 08 loại Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night được nêu từ số thứ tự 56 đến số thứ tự 63 tại Mục III của Danh mục này) - 3 hộp Tinh chất Dưỡng da ageLOC Me Serum (bất kỳ trong 08 loại Tinh Chất Dưỡng da ageLOC Me Serum được nêu từ số thứ tự 64 đến số thứ tự 71 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Thiết Bị Làm Sạch Da ageLOC Galvanic Spa System II (số thứ tự 9 tại Mục III của Danh mục này) - 2 Hộp Gel Mát Xa Mặt ageLOC Galvanic Spa Facial Gels (số thứ tự 7 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Chai Dưỡng Ẩm Nhe Phun Sương NaPCA Moisture Mist (số thứ tự 4 tại Mục III của Danh mục này) - 1 tuýp kem làm mờ nếp nhăn Tru Face Line Corrector (số thứ tự 5 tại Mục III của Danh mục này)	23,114,000	16,180,000	500	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 12 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
5	53003876	Nu Skin ageLOC Galvanic Spa Facial Gels Gel Mát Xa Mặt ageLOC Galvanic Spa Facial Gels (kèm điều kiện sử dụng sản phẩm trong 06 tháng liên tục) Lưu ý: Nhà Phân Phối phải đặt hàng trong 06 tháng liên tục, mỗi tháng mua 1 Gel Mát Xa Mặt ageLOC Galvanic Spa Facial Gels (số thứ tự 07 tại Mục III của Danh mục này)	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm gồm 4 lọ ageLOC Galvanic Spa Facial Pre-Treat Gel (4ml/lọ) & 4 lọ ageLOC Galvanic Spa Facial Treatment Gel (4ml/lọ) (số thứ tự 07 tại Mục III của Danh mục này)	1,371,500	960,000	32	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 15 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTD	cho NPP		
6	53010000	Bộ sản phẩm chăm sóc da tùy chỉnh ageLOC Me (kèm điều kiện sử dụng sản phẩm trong 06 tháng liên tục) Lưu ý: Nhà Phân Phối phải đặt hàng các sản phẩm sau trong 06 tháng liên tục (mỗi tháng mua đủ các sản phẩm với số lượng như sau): - 1 hộp Kem dưỡng ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day (bắt kỳ trong 14 loại Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day được nêu từ số thứ tự 42 đến số thứ tự 55 tại Mục III của Danh mục này); và - 1 hộp Kem dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night (bắt kỳ trong 08 loại Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night được nêu từ số thứ tự 56 đến số thứ tự 63 tại Mục III của Danh mục này); và - 3 hộp Tinh chất Dưỡng da ageLOC Me Serum (bắt kỳ trong 08 loại Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum được nêu từ số thứ tự 64 đến số thứ tự 71 tại Mục III của Danh mục này)	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day (bắt kỳ trong 14 loại Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day được nêu từ số thứ tự 42 đến số thứ tự 55 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night (bắt kỳ trong 08 loại Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night được nêu từ số thứ tự 56 đến số thứ tự 63 tại Mục III của Danh mục này) - 3 hộp Tinh chất Dưỡng da ageLOC Me Serum (bắt kỳ trong 08 loại Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum được nêu từ số thứ tự 64 đến số thứ tự 71 tại Mục III của Danh mục này)	4,571,500	3,200,000	120	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 16 tại Mục IV "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
III. Các sản phẩm, bộ sản phẩm đăng ký thay đổi mã sản phẩm									
1	53003902	Nu Skin ageLOC Body Shaping Gel Gel Mát Xa Cơ Thể ageLOC Shaping Gel	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 150 ml	1,714,000	1,200,000	40	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 1 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53003880	Nu Skin ageLOC Transforming Night Kem Phục Hồi Da Ban Đêm ageLOC Transforming Night	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Hũ 30 ml	2,757,000	1,930,000	64	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 2 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
3	53003882	Nu Skin ageLOC Gentle Cleanse & Tone Sữa Rửa Mặt Và Nước Hoa Hồng Dịu Nhẹ ageLOC Gentle Cleanse & Tone	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 60 ml	1,415,000	990,000	34	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 3 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
4	53101226	Nu Skin NaPCA Moisture Mist Dưỡng Ẩm Nhẹ Phun Sương NaPCA Moisture Mist	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 250 ml	429,000	300,000	10	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 4 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
5	53102704	Nu Skin Tru Face Line Corrector Kem Làm Mờ nếp Nhăn Tru Face Line Corrector	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 30 ml	2,071,000	1,450,000	49	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 5 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
6	53003883	Nu Skin ageLOC Future Serum Tinh Chất Dưỡng Da Chống Lão Hóa ageLOC Future Serum	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 30 ml	5,757,000	4,030,000	150	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 6 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
7	53003876	Nu Skin ageLOC Galvanic Spa Facial Gels Gel Mát Xa Mặt ageLOC Galvanic Spa Facial Gels	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm gồm 4 lọ ageLOC Galvanic Spa Facial Pre-Treat Gel (4ml/lọ) & 4 lọ ageLOC Galvanic Spa Facial Treatment Gel (4ml/lọ)	1,714,000	1,200,000	40	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 9 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
8	53003888	Nu Skin ageLOC Transformation Bộ Sản Phẩm Dưỡng Da ageLOC Transformation	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ gồm 4 sản phẩm: 1 ageLOC Cleanse & Tone (60ml), 1 ageLOC future Serum (30ml), 1 ageLOC Radiant Day (25ml), 1 ageLOC Transforming Night (30ml)	11,515,000	8,060,000	300	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 10 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VND - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTD	cho NPP		
9	53101332	ageLOC Galvanic Spa System II Thiết Bị Làm Sạch Da ageLOC Galvanic Spa System II	Indonés ia	Thiết bị	Sản phẩm được đóng vào hộp giấy	10,985,700	7,690,000	265	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 11 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
10	53101335	ageLOC Galvanic Body Spa Thiết Bị Hỗ Trợ Dưỡng Da Toàn Thân ageLOC Galvanic Body Spa	Indonés ia	Thiết bị	Sản phẩm được đóng vào hộp giấy	10,985,700	7,690,000	265	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 12 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
11	53003904	Nu Skin ageLOC Radiant Day SPF 22 Kem Chống Nắng Và Dưỡng Da Ban Ngày ageLOC Radiant Day SPF 22	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 25 ml	2,157,000	1,510,000	52	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 13 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
12	53110310	Nu Skin Creamy Cleansing Lotion Sữa Rửa Mặt Creamy Cleansing Lotion- dành cho da thường và da khô	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 150 ml	629,000	440,000	14	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 14 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
13	53102705	Nu Skin Night Supply Nourishing Cream Kem Dưỡng Da Ban Đêm Night Supply Nourishing Cream	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Hũ 50 g	1,286,000	900,000	30	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 15 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
14	53110313	Nu Skin pH Balance Matteifying Toner Nước Hoa Hồng pH Balance Matteifying Toner - Dành Cho Da Dầu Và Da Hỗn Hợp	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 150 ml	629,000	440,000	14	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 16 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
15	53110312	Nu Skin pH Balance Toner Nước Hoa Hồng pH Balance Toner - Dành Cho Da Thường Và Da Khô	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 150 ml	629,000	440,000	14	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 17 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
16	53110309	Nu Skin Pure Cleansing Gel Sữa Rửa Mặt Pure Cleansing Gel - Dành Cho Da Dầu Và Da Hỗn Hợp	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 150 ml	629,000	440,000	14	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 18 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
17	53003903	Nu Skin ageLOC Dermatic Effects Kem Dưỡng Thể ageLOC Dermatic Effects	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 150 ml	1,886,000	1,320,000	42	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 20 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
18	53110263	Nu Skin Face Lift Powder Original Formula Mặt Na Lâm Sơn Chảo Da Face Lift Powder Original Formula	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Hũ 75 g	1,071,000	750,000	25	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 21 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
19	53101218	Nu Skin Nutriol Hair Fitness Treatment Sản Phẩm Chăm Sóc Tóc Nutriol Hair Fitness Treatment	Ý	Mỹ phẩm	Hộp 12 lọ, 7 ml/lọ	2,672,000	1,870,000	65	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 22 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
20	53003906	Nu Skin ageLOC Tru Face Essence Ultra Tinh Chất Tạo Độ Sần Chảo Cho Da ageLOC Tru Face Essence Ultra	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Lọ 60 viên	5,143,000	3,600,000	120	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 23 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTĐ	cho NPP		
21	53110264	Nu Skin Face Lift Activator Formula Mặt Nạ Làm Săn Chắc Da Face Lift Activator Original Formula	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 125 ml	657,000	460,000	15	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 24 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
22	53101219	Nu Skin Nutriol Sampoo Dầu gội Nutriol Sampoo	Ý	Mỹ phẩm	Chai 125 ml	1,357,000	950,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 25 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
23	53101215	Nu Skin Polishing Peel Mặt Nạ Dạng Kỳ Polishing Peel	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 50 ml	929,000	650,000	21	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 29 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
24	53111152	Nu Skin AP-24 Anti- Plaque Fluoride Mouthwash Nước Súc Miệng Anti- Plaque Fluoride	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 500 ml	429,000	300,000	9	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 30 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
25	53001344	Nu Skin Sunright SPF 35PA+++ Kem Chống Nắng Sunright SPF 35PA+++	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	1,057,000	740,000	25	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 32 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
26	53101216	Nu Skin Liquid Body Bar Sữa Tắm Liquid Body Bar	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 250 ml	700,000	490,000	16	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 33 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
27	53101350	Nu Skin Moisturizing Shampoo Dầu Gội Dưỡng Ẩm Moisturizing Shampoo	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 250 ml	357,000	250,000	8	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 34 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
28	53101354	Nu Skin Rich Conditioner Dầu Xả Rich Conditioner	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 250 ml	357,000	250,000	8	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 35 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
29	53101356	Nu Skin Renu Hair Mask Kem Ủ Tóc Giao Dưỡng Chất Renu Hair Mask	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Hũ 100 g	500,000	350,000	11	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 36 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
30	53111155	Nu Skin AP-24 Whitening Fluoride Toothpaste Kem Đánh Răng Trắng Sáng Whitening Fluoride Toothpaste	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 110 g	343,000	240,000	7	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 37 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
31	53111154	Nu Skin AP- 24 Ati- Plaque Breath Spray Nước Xịt Thơm Miệng AP- 24 Anti- Plaque Breath Spray	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 30 ml	429,000	300,000	9	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 38 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
32	53102707	Nu Skin Exfoliant Scrub Extra Gentle Kem Tẩy Tế Bào Chết Exfoliant Scrub Extra Gentle	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	757,000	530,000	16	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 39 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTĐ	cho NPP		
33	53102700	Nu Skin Celltrex Ultra Recovery Fluid Tinh Chất Dưỡng Da Celltrex Ultra Recovery Fluid	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 15 ml	1,414,000	990,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 40 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
34	53101192	Nu Skin Clay Pack Deep Cleansing Masque Mặt Nạ Lamin Sach Sâu Clay Pack Deep Cleansing Masque	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	757,000	530,000	16	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 48 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
35	53102728	Nu Skin Moisture Restore Day Protective Lotion SPF 15 Normal To Dry Skin Sữa Dưỡng Ẩm Ban Ngày Dành Cho Da Thương Và Da Khô	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 50 ml	1,200,000	840,000	27	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 49 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
36	53102727	Nu Skin Moisture Restore Day Protective Mattefying Lotion SPF 15 Combination To Oily Skin Sữa Dưỡng Ẩm Ban Ngày Dành Cho Da Dầu Và Da Hỗn Hợp	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Chai 50 ml	1,200,000	840,000	27	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 50 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
37	53101251	Nu Skin 180o Face Wash Sữa Rửa Mặt 180o Face Wash	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 125 ml	1,286,000	900,000	30	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 51 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
38	53110809	Nu Skin Epoch Glacial Marine Mud Mặt nạ bùn biển tự nhiên Epoch Glacial Marine Mud	Canada	Mỹ phẩm	Tuýp 200 g	1,200,000	840,000	25	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 52 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
39	53003947	Scion Pure White Roll On Lăn Khử Mùi Mồ Hôi Và Cơ Thể Scion Pure White Roll On	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 75 ml	156,000	109,000	3	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 53 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
40	53001345	Nu Skin Sunright 50 SPF 50 PA+++ Kem Chống Nắng Sunright 50 SPF 50 PA+++	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	1,057,000	740,000	25	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 54 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
41	53003906	Dietary supplement AGELOC Y - SPAN Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Viên nang AGELOC Y - SPAN	Hoa Kỳ	Thực phẩm chức năng	120 viên/chai	5,143,000	3,600,000	120	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 55 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
42	53001616	Nu Skin ageLOC Me Day T1 SPF 25 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day T1 SPF 25	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 56 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
43	53001617	Nu Skin ageLOC Me Day S1 SPF 25 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day S1 SPF 25	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 57 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
44	53001618	Nu Skin ageLOC Me Day T2 SPF 20 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day T2 SPF 20	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 58 tại Mục 1. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTĐ	cho NPP		
45	53001619	Nu Skin ageLOC Me Day S2 SPF 20 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day S2 SPF 20	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 59 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
46	53001629	Nu Skin ageLOC Me Day T3 SPF 25 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day T3 SPF 25	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 60 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
47	53001630	Nu Skin ageLOC Me Day S3 SPF 25 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day S3 SPF 25	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 61 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
48	53001631	Nu Skin ageLOC Me Day T5 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day T5	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 62 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
49	53001632	Nu Skin ageLOC Me Day S5 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day S5	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 63 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
50	53001633	Nu Skin ageLOC Me Day T6 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day T6	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 64 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
51	53001634	Nu Skin ageLOC Me Day S6 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day S6	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 65 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
52	53001635	Nu Skin ageLOC Me Day T7 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day T7	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 66 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
53	53001636	Nu Skin ageLOC Me Day S7 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day S7	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 67 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
54	53001637	Nu Skin ageLOC Me Day T9 SPF 25 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day T9 SPF 25	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 68 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
55	53001638	Nu Skin ageLOC Me Day S9 SPF 25 Kem Dưỡng Ẩm Ban Ngày ageLOC Me Day S9 SPF 25	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 69 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
56	53001621	Nu Skin ageLOC Me Night K5 Kem Dưỡng Ẩm Ban Đêm ageLOC Me Night K5	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 70 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT- GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTĐ	cho NPP		
57	53001622	Nu Skin ageLOC Me Night Z5 Kem Dưỡng Âm Ban Đêm ageLOC Me Night Z5	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 71 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
58	53001623	Nu Skin ageLOC Me Night K6 Kem Dưỡng Âm Ban Đêm ageLOC Me Night K6	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 72 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
59	53001624	Nu Skin ageLOC Me Night Z6 Kem Dưỡng Âm Ban Đêm ageLOC Me Night Z6	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 73 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
60	53001625	Nu Skin ageLOC Me Night K7 Kem Dưỡng Âm Ban Đêm ageLOC Me Night K7	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 74 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
61	53001626	Nu Skin ageLOC Me Night Z7 Kem Dưỡng Âm Ban Đêm ageLOC Me Night Z7	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 75 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
62	53001627	Nu Skin ageLOC Me Night K8 Kem Dưỡng Âm Ban Đêm ageLOC Me Night K8	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 76 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
63	53001628	Nu Skin ageLOC Me Night Z8 Kem Dưỡng Âm Ban Đêm ageLOC Me Night Z8	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 28 ml	972,000	680,000	26	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 77 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
64	53001614	Nu Skin ageLOC Me Serum Q5 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum Q5	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 78 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
65	53001639	Nu Skin ageLOC Me Serum Q6 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum Q6	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 79 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
66	53001615	Nu Skin ageLOC Me Serum Q8 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum Q8	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 80 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
67	53001611	Nu Skin ageLOC Me Serum R1 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum R1	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 81 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
68	53001612	Nu Skin ageLOC Me Serum R3 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum R3	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 82 tại Mục I "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTĐ	cho NPP		
69	53001613	Nu Skin ageLOC Me Serum R7 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum R7	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 83 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
70	53001610	Nu Skin ageLOC Me Serum X4 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum X4	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 84 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
71	53001609	Nu Skin ageLOC Me Serum X9 Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum X9	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 12 ml	1,257,000	880,000	33	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 85 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
72	53003915	Nu Skin ageLOC Me ageLOC Gentle Cleanse & Tone Sữa rửa mặt & nước hoa hồng dịu nhẹ ageLOC Me ageLOC Gentle Cleanse & Tone	Hoa Kỳ	Mỹ Phẩm	Hộp 60 ml	1,415,000	990,000	34	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 86 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
73	90026374	ageLOC Me Thiết bị chăm sóc da ageLOC Me	Trung Quốc	Thiết bị	Sản phẩm được đóng vào hộp giấy	12,960,000	9,072,000	300	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 87 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
74	53217124	Bộ sản phẩm mát xa mặt ageLOC Galvanic Face Spa Pack	Indonesia & Hoa Kỳ	Thiết bị & Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm gồm: - 1 Thiết Bị Laminar Da ageLOC Galvanic Spa System II (số thứ tự 9 tại Mục III của Danh mục này) - 2 Hộp Gel Mát Xa Mặt ageLOC Galvanic Spa Facial Gels (số thứ tự 7 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Chai Dưỡng Ẩm Nhẹ Phun Sương NaPCA Moisture Mist (số thứ tự 4 tại Mục III của Danh mục này)	11,285,700	7,900,000	250	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 8 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
75	53217124	Bộ sản phẩm mát xa cơ thể ageLOC Galvanic Body Spa Pack	Indonesia & Hoa Kỳ	Thiết bị & Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 Thiết Bị Hỗ Trợ Dưỡng Da Toàn Thân ageLOC Galvanic Body Spa (số thứ tự 10 tại Mục III của Danh mục này) - 2 Tuýp Gel Mát Xa Cơ Thể ageLOC Shaping Gel (số thứ tự 1 tại Mục IV của Danh mục này) - 1 Chai Dưỡng Ẩm Nhẹ Phun Sương NaPCA Moisture Mist (số thứ tự 4 tại Mục III của Danh mục này)	11,285,700	7,900,000	250	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 9 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
76	53217114	Bộ sản phẩm dành cho da thường và da khô	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 Sữa Rửa Mặt Creamy Cleansing Lotion- dành cho da thường và da khô (số thứ tự 12 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Nước Hoa Hồng pH Balance Toner - Dành Cho Da Thường Và Da Khô (số thứ tự 15 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Sữa Dưỡng Ẩm Ban Ngày Dành Cho Da Thường Và Da Khô (số thứ tự 35 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Kem Dưỡng Da Ban Đêm Night Supply Nourishing Cream (số thứ tự 13 tại Mục III của Danh mục này)	3,143,000	2,200,000	73	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 10 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
77	53217114	Bộ sản phẩm dành cho da dầu và da hỗn hợp	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 Sữa Rửa Mặt Pure Cleansing Gel - Dành Cho Da Dầu Và Da Hỗn Hợp (số thứ tự 16 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Nước Hoa Hồng pH Balance Matteifying Toner - Dành Cho Da Dầu Và Da Hỗn Hợp (số thứ tự 14 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Sữa Dưỡng Ẩm Ban Ngày Dành Cho Da Dầu Và Da Hỗn Hợp (số thứ tự 36 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Kem Dưỡng Da Ban Đêm Night Supply Nourishing Cream (số thứ tự 13 tại Mục III của Danh mục này)	3,143,000	2,200,000	73	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 11 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
78	53217112	Bộ sản phẩm mặt nạ làm săn chắc da Face Lift	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 Mặt Nạ Làm Săn Chắc Da Face Lift Powder Original Formula (số thứ tự 18 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Mặt Nạ Làm Săn Chắc Da Face Lift Activator Original Formula (số thứ tự 21 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Dưỡng Ẩm Nhẹ Phun Sương NaPCA Moisture Mist (số thứ tự 4 tại Mục III của Danh mục này)	2,143,000	1,500,000	50	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 12 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHDĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTD	cho NPP		
79	53217134	Bộ sản phẩm bảo vệ sức khỏe ageLOC Y-Span và ageLOC R2	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm: - 6 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Viên nang AGELOC Y - SPAN (số thứ tự 41 tại Mục III của Danh mục này) - 6 hộp sản phẩm thực phẩm bảo vệ ageLOC R2 (số thứ tự 4 tại mục VI của Danh mục này)	47,142,800	33,000,000	1000	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 15 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
IV. Sản phẩm chỉ đăng ký thay đổi tên sản phẩm									
I	53001364	Sữa tắm Scion Fresh Body Wash	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 960ml	1,000,000	700,000	24	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 1 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký" bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
V. Các bộ sản phẩm đăng ký thay đổi loại mặt hàng và quy cách đóng gói									
I	53217027	Bộ sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe 3 LifePak và 3 Marine Omega	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm: - 03 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe LifePak (số thứ tự 3 tại Mục VI của Danh mục này), và - 03 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Marine Omega (số thứ tự 1 tại Mục VI của Danh mục này)	11,143,000	7,800,000	250	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 3 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53217095	Bộ sản phẩm phát triển kinh doanh 1000 PV	Indonesia & Hoa Kỳ	Thiết bị, Mỹ phẩm & Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 Thiết bị Làn Sạch Da ageLOC Galvanic Spa System II (số thứ tự 9 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Thiết bị Hỗ Trợ Dưỡng Da Toàn Thân ageLOC Galvanic Body Spa (số thứ tự 10 tại Mục III của Danh mục này) - 4 hộp Gel Mặt Xa Mặt ageLOC Galvanic Spa Facial Gels (số thứ tự 7 tại Mục III của Danh mục này) - 2 Gel Mặt Xa Cơ Thể ageLOC Slapping Gel (số thứ tự 1 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Kem Dưỡng Thể ageLOC Dermatic Effects (số thứ tự 17 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Bộ Sản Phẩm Dưỡng Da ageLOC Transformation (số thứ tự 8 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Sữa Rửa Mặt Creamy Cleansing Lotion- dành cho da thường và da khô (số thứ tự 12 tại Mục III của Danh mục này) - 1 Dưỡng Ẩm Nhẹ Phun Sương NaPCA Moisture Mist (số thứ tự 4 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Marine Omega (số thứ tự 1 tại Mục VI của Danh mục này) - 1 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: LifePak (số thứ tự 3 tại Mục VI của Danh mục này) - 2 Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: g3 (số thứ tự 5 tại Mục VI của Danh mục này)	42,857,000	30,000,000	1,000	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 13 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
VI. Các sản phẩm đăng ký thay đổi mã sản phẩm, tên sản phẩm và loại mặt hàng									
I	53003536	Dietary Supplement: Marine Omega Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: Marine Omega	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 120 viên	2,000,000	1,400,000	48	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 7 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53003440	Dietary Supplement: Tegreen 97	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 30 viên	900,000	630,000	22	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 8 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
	53003529	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tegreen 97			Hộp 120 viên	3,057,000	2,140,000	75	
3	53003484	Dietary Supplement: LifePak Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: LifePak	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 180 viên, gồm 60 gói bên trong, mỗi gói có 03 viên	2,143,000	1,500,000	50	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 26 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
4	53003901	Bộ Sản Phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe ageLOC R2 Day và Night	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe		4,286,000	3,000,000	100	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 27 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
		Dietary Supplement: ageLOC R2 Day Thực phẩm bảo vệ sức khỏe ageLOC R2 Day			Chai 180 viên				
		Dietary Supplement: ageLOC R2 Night Thực phẩm bảo vệ sức khỏe ageLOC R2 Night			Chai 60 viên				
5	53003648	Dietary Supplement: g3 Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: g3	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Chai 750 ml. 02chai/hộp carton	3,286,000	2,300,000	75	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 28 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBĐHC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTĐ	cho NPP		
6	53003519	Dietary Supplement: ReishiMax Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe ReishiMax	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Chai 60 viên	2,200,000	1,540,000	55	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 41 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
7	53003440	Dietary Supplement: BioGinkgo 27/7 Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe BioGinkgo 27/7	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Chai 60 viên	900,000	630,000	20	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 42 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
8	53003750	Dietary Supplement: ageLOC TR90 Jumpstart Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Jumpstart	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 15 gói, 12.1g/gói	3,571,000	2,500,000	85	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 43 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
9	53003751	Dietary Supplement: ageLOC TR90 Complex Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Complex	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Chai 120 viên	4,629,000	3,240,000	110	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 44 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
10	53003752	Dietary Supplement: ageLOC TR90 Control Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Control	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Chai 120 viên	4,629,000	3,240,000	110	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 45 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
11	53003754	Dietary Supplement: ageLOC TR90 Trimshake - Vanilla Flavor Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương vani	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 15 gói, 53.3g/gói	2,500,000	1,750,000	60	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 46 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
12	53003753	Dietary Supplement: ageLOC TR90 Trimshake - Chocolate Flavor Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương Sôcôla	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 15 gói, 53.3g/gói	2,500,000	1,750,000	60	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 47 tại Mục I. "Các sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

VII. Các bộ sản phẩm đăng ký thay đổi tên sản phẩm, loại mặt hàng, quy cách đóng gói

1	53217075	Bộ sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe ReishiMax (60 viên) và Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Tegreen97 (120 viên)	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm: - 01 chai Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe Reishimax (số thứ tự 6 tại Mục VI của Danh mục này), và - 01 hộp Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe Tegreen 97 (120 viên) (số thứ tự 2 tại Mục VI của Danh mục này)	4,799,000	3,359,000	118	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 2 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53217044	Bộ sản phẩm Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe g3	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm 02 hộp Thực Phẩm bảo vệ sức khỏe: g3 (2 chai/hộp, chai 750ml) (số thứ tự 5 tại Mục VI của Danh mục này)	6,000,000	4,200,000	135	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 7 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
3	53217137	Bộ Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương vani	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm 02 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương vani (Hộp 15 gói, 53.3g/gói) (số thứ tự 11 tại Mục VI của Danh mục này)	4,250,000	2,975,000	100	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 13 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTD	cho NPP		
4	53217136	Bộ Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương sô cô la	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm 02 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương sô cô la (Hộp 15 gói, 53,3g/gói) (số thứ tự 12 tại Mục VI của Danh mục này)	4,250,000	2,975,000	100	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 14 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
VIII. Các bộ sản phẩm đăng ký thay đổi mã sản phẩm, loại mặt hàng, quy cách đóng gói									
1	53217135	Bộ sản phẩm ageLOC R2 500PV (6 chai ageLOC R2 Day và 6 chai ageLOC R2 Night)	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm: - 06 chai Thực phẩm bảo vệ sức khỏe ageLOC R2 Day (số thứ tự 4 tại Mục VI của Danh mục này), và - 06 chai Thực phẩm bảo vệ sức khỏe ageLOC R2 Night (số thứ tự 4 tại Mục VI của Danh mục này)	21,429,000	15,000,000	500	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 4 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53217117	Bộ sản phẩm ageLOC TR90 hương Van i - ageLOC TR90 System (Vani)	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm: - 01 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Jumpstart (số thứ tự 8 tại Mục VI của Danh mục này) - 03 chai Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Complex (số thứ tự 9 tại Mục VI của Danh mục này) - 03 chai Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Control (số thứ tự 10 tại Mục VI của Danh mục này) - 03 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: LifePak (số thứ tự 3 tại Mục VI của Danh mục này) - 06 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương Vani (số thứ tự 11 tại Mục VI của Danh mục này)	48,571,000	34,000,000	1000	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 5 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
3	53217116	Bộ sản phẩm ageLOC TR90 hương Sô cô la - ageLOC TR90 System (Choco)	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Bộ sản phẩm bao gồm: - 01 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Jumpstart (số thứ tự 8 tại Mục VI của Danh mục này) - 03 chai Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Complex (số thứ tự 9 tại Mục VI của Danh mục này) - 03 chai Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Control (số thứ tự 10 tại Mục VI của Danh mục này) - 03 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: LifePak (số thứ tự 3 tại Mục VI của Danh mục này) - 06 hộp Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương Sô cô la (số thứ tự 12 tại Mục VI của Danh mục này)	48,571,000	34,000,000	1,000	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 6 tại Mục III. "Các bộ sản phẩm đã đăng ký" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
IX. Bộ sản phẩm đăng ký thay đổi mã sản phẩm, quy cách đóng gói, giá bán									
1	53217141	Bộ sản phẩm phòng tắm Scion	Thái Lan	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 01 Sữa tắm Scion Hand & Body Wash 1000ml (số thứ tự 1 tại Mục XI của Danh mục này) - 01 Sữa dưỡng thể Scion Hand & Body Lotion 1000ml (số thứ tự 2 tại Mục XI của Danh mục này) - 01 Dầu gội thảo mộc mát lạnh 2 trong 1 Scion Herbal Cool (số thứ tự 3 tại Mục XI của Danh mục này)	1,928,500	1,350,000	50	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 11 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
X. Các sản phẩm đăng ký thay đổi mã sản phẩm, tên sản phẩm, loại mặt hàng, điểm PV									
1	53003859	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương vani	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 7 gói, 53,3g/gói	1,120,000	784,000	25	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 9 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53003858	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe: ageLOC TR90 Trimshake - Hương sô cô la	Hoa Kỳ	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe	Hộp 7 gói, 53,3g/gói	1,120,000	784,000	25	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 10 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017

H.C.N
SỞ
THƯƠNG
ANH HO

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán		Điểm PV	Ghi chú
						(VNĐ - đã bao gồm VAT) cho NTD	cho NPP		
XI. Các sản phẩm đăng ký thay đổi mã sản phẩm, tên sản phẩm, giá bán, điểm PV									
1	53001511	Sữa tắm Scion Hand & Body Wash	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 1000ml	742,800	520,000	18	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 2 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
2	53001509	Sữa dưỡng thể Scion Hand & Body Lotion	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 1000ml	742,800	520,000	18	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 3 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
3	53001510	Dầu gội thảo mộc mát lạnh 2 trong 1 Scion Herbal Cool	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 1000ml	700,000	490,000	17	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 4 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
4	53138045	Dung dịch vệ sinh phụ nữ Scion Feminine Wash	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 200ml	242,900	170,000	5	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 5 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
5	53110845	Kem dưỡng chăm sóc da mụn Epoch Blemish Treatment	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 15ml	428,700	300,000	9	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 7 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
XII. Sản phẩm đăng ký thay đổi mã sản phẩm, tên sản phẩm, quy cách đóng gói, giá bán, điểm PV									
1	53125413	Son dưỡng môi Scion Lip Balm SPF 15	Thái Lan	Mỹ phẩm	Thỏi 1.9 g	235,700	165,000	5	Đây là sản phẩm mang số thứ tự 6 tại Mục IV. "Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung" của Danh mục sản phẩm KDTPTĐC kèm theo GCNĐKHĐBHĐC số 016/QLCT-GCN Sửa đổi, bổ sung lần thứ 6 ngày 30/05/2017
XIII. Các sản phẩm và bộ sản phẩm đăng ký bổ sung									
1	53003946	Sữa tắm Scion Hand & Body Wash	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 200ml	242,900	170,000	5	
2	53003945	Sữa dưỡng thể Scion Hand & Body Lotion	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 200ml	271,500	190,000	6	
3	53003949	Dầu gội thảo mộc mát lạnh 2 trong 1 Scion Herbal Cool	Thái Lan	Mỹ phẩm	Chai 200ml	242,900	170,000	5	
4	53102902	Nu Skin Epoch Glacial Marine Mud Mặt nạ bùn biển tự nhiên Epoch Glacial Marine Mud	Thái Lan	Mỹ phẩm	15 Gói 5ml	714,300	500,000	15	
5	01/2017/QĐ/NSV	Thiết bị hỗ trợ rửa mặt và chăm sóc da chuyên sâu ageLOC LumiSpa	Trung Quốc	Thiết bị	Thiết bị cầm tay, được đựng trong hộp carton để sử dụng với các sản phẩm đi kèm.	4,920,300	3,465,000	75	
6	02/2017/QĐ/NSV	Máy lọc nước tinh khiết EcoSphere Water Purifier	Trung Quốc	Thiết bị	Các bộ phận của sản phẩm được đóng chung trong một hộp carton. Mỗi hộp đựng 1 máy.	21,850,000	15,300,000	500	
7	53001492	ageLOC LumiSpa Activating Cleanser for Normal/Combo Skin Sữa rửa mặt ageLOC LumiSpa Activating Cleanser dành cho da thường	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	958,500	675,000	25	

ST T	Mã sản phẩm	Tên sản phẩm	Xuất xứ	Loại mặt hàng	Quy cách đóng gói	Giá bán (VNĐ - đã bao gồm VAT)		Điểm PV	Ghi chú
						cho NTD	cho NPP		
8	53001493	ageLOC LumiSpa Activating Cleanser for Oily Skin Sữa rửa mặt ageLOC LumiSpa Activating Cleanser dành cho da dầu	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	958,500	675,000	25	
9	53001491	ageLOC LumiSpa Activating Cleanser for Sensitive Skin Sữa rửa mặt ageLOC LumiSpa Activating Cleanser dành cho da nhạy cảm	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	958,500	675,000	25	
10	53001494	ageLOC LumiSpa Activating Cleanser for Dry Skin Sữa rửa mặt ageLOC LumiSpa Activating Cleanser dành cho da khô	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Tuýp 100 ml	958,500	675,000	25	
11	53010000	Bộ sản phẩm chăm sóc da tùy chỉnh ageLOC Me	Hoa Kỳ	Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day (bắt kỳ trong 14 loại Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day được nêu từ số thứ tự 42 đến số thứ tự 55 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night (bắt kỳ trong 08 loại Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night được nêu từ số thứ tự 56 đến số thứ tự 63 tại Mục III của Danh mục này) - 3 hộp Tinh chất Dưỡng da ageLOC Me Serum (bắt kỳ trong 08 loại Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum được nêu từ số thứ tự số thứ tự 64 đến số thứ tự 71 tại Mục III của Danh mục này)	5,714,500	4,000,000	150	
12	53217130	Bộ sản phẩm chăm sóc dài lâu ageLOC Me	Trung Quốc & Hoa Kỳ	Thiết bị & Mỹ phẩm	Bộ sản phẩm bao gồm: - 1 Thiết bị chăm sóc da ageLOC Me (số thứ tự 73 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day (bắt kỳ trong 14 loại Kem Dưỡng ẩm Ban ngày ageLOC Me Day được nêu từ số thứ tự 42 đến số thứ tự 55 tại Mục III của Danh mục này) - 1 hộp Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night (bắt kỳ trong 08 loại Kem Dưỡng ẩm Ban đêm ageLOC Me Night được nêu từ số thứ tự 56 đến số thứ tự 63 tại Mục III của Danh mục này) - 3 hộp Tinh chất Dưỡng da ageLOC Me Serum (bắt kỳ trong 08 loại Tinh Chất Dưỡng Da ageLOC Me Serum được nêu từ số thứ tự 64 đến số thứ tự 71 tại Mục III của Danh mục này)	10,714,500	7,500,000	200	
13	53217145	Bộ sản phẩm hỗ trợ rửa mặt và chăm sóc da chuyên sâu ageLOC LumiSpa	Trung Quốc	Thiết bị	Bộ sản phẩm bao gồm: 1. Thiết bị hỗ trợ rửa mặt và chăm sóc da chuyên sâu ageLOC LumiSpa (số thứ tự 05 mục XIII của Danh mục này) 2. Hai đầu dẫn chăm sóc đi kèm 3. 03 hộp sữa rửa mặt ageLOC LumiSpa Activating Cleanser dành cho da thường (số thứ tự 07 mục XIII của Danh mục này)	10,082,000	7,100,000	200	

Ghi chú: Giá bán các sản phẩm nêu trên do Công ty tự xây dựng, công bố và chịu trách nhiệm, không phải là giá do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.



